

CON NGƯỜI LÀ MỘT TIỂU VŨ TRỤ, CON NGƯỜI SINH THÁI, CON NGƯỜI TÂM LINH

HỒ BÁ THÂM^(*)

I. THIÊN - ĐỊA - NHÂN HỢP NHẤT, CON NGƯỜI LÀ MỘT TIỂU VŨ TRỤ

Đây là một triết lí cơ bản, là nền tảng của nguyên lí triết học Phương Đông cổ có ý nghĩa thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận sâu sắc, được thế giới đánh giá cao, nhưng dường như ít được phân tích sâu, có hệ thống trong các chương trình học tập và nghiên cứu triết học ở Việt Nam.

Ngày nay đã có khá nhiều sách báo trong nước và ngoài nước nói về vấn đề trường sinh học và tâm linh, chẳng hạn Hoàng Phương với *Con người và trường sinh học*, và *Tích hợp văn hóa Đông Tây cho một chiến lược giáo dục tương lai*⁽¹⁾, Hằng Nga với *Ngoại cảm, sự thật hay huyền thoại*⁽²⁾, Roberto Assagioli với *Sự phát triển siêu cá nhân*⁽³⁾. Như vậy, chủ đề này tuy đã có một bước nghiên cứu nhưng có những nội dung chưa đủ mức sáng tỏ về mặt thực nghiệm nên vẫn đang còn là vấn đề hóc búa đối với khoa học và triết học. Do đó, dưới góc độ khoa học, chúng ta cần nghiên cứu, nhận thức từng bước, phân tích ở mức độ có thể nhằm làm sáng tỏ các khía cạnh triết học của vấn đề con người là một tiểu vũ trụ, con người tâm linh.

Theo quan niệm Phương Tây cổ đại, con người là chúa tể muôn loài, thống trị giới tự nhiên - một vũ trụ tách rời được

cấu tạo từ các nguyên tử nhỏ nhất không thể phân chia được. Con người là một động vật cao nhất trong giới tự nhiên. Quan niệm như vậy rõ ràng mới chỉ thấy được mặt tiến hóa của con người, chứ chưa chú ý làm rõ sự giao cảm giữa con người và vũ trụ về mặt sinh thái, tuy rằng sau này khoa học tự nhiên, sinh học hiện đại đã quay trở lại và bổ sung phát triển những ý tưởng thời cổ đại. Trong tôn giáo, con người chỉ được chú ý ở mặt tinh thần. Con người đối lập với tự nhiên để khống chế, thống trị tự nhiên, chứ không hòa điệu với vũ trụ để Thiên - Địa - Nhân hợp nhất, vạn vật đồng nhất thể.

Còn Phương Đông xưa đã quan niệm Thiên - Địa - Nhân hợp nhất, con người là một tiểu vũ trụ. Con người là một tiểu vũ trụ là một quan niệm sâu sắc, ở đó con người là một bộ phận hữu cơ của vũ trụ, sánh ngang với trời đất, đối xứng với trời đất, đồng nhất với vũ trụ, có cùng bản thể (vật lí - tâm linh), tương đồng, liên thông, hoà điệu với vũ trụ. Đồng Trọng Thư cho rằng Trời sinh ra Người, Trời dựa theo cấu tạo của bản thân mà sáng tạo ra Người thì cứ lấy Người mà xét Trời.

Vũ trụ và con người giống nhau về cấu

*. TS., Viện Nghiên cứu Xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Nxb Giáo dục, 1996.

2. Nxb Văn hoá Thông tin, 1996.

3. Nxb Khoa học Xã hội, 1997.

tạo và quy luật vận hành, dù ở dạng vật chất hữu hình hay vật chất vô hình, năng lượng hay thông tin, vật lí hay tâm linh. Con người sinh ra từ vũ trụ, trong môi trường vũ trụ, chịu ảnh hưởng của vũ trụ không chỉ ở mặt hữu hình, vật lí, mà còn ở dạng năng lượng, thông tin, vật chất vô hình. Con người, xét về mặt tự nhiên và cả sự thông minh, chịu ảnh hưởng không chỉ do dinh dưỡng (khi sinh ra cân nặng hơn thì thông minh hơn như thực nghiệm đã xác định) mà còn do di truyền, do các trường và thông tin tự nhiên (Phương Đông gọi là Khí, khí âm từ Địa, khí dương từ Trời) bắt đầu khi bố mẹ gặp nhau, tạo hình trong bụng mẹ (quan niệm địa linh sinh nhân kiệt). Con người, dù là chủ thể sống có ý thức, cũng chịu ảnh hưởng từ các môi trường thiên nhiên. Do vậy, con người đa dạng về mặt tự nhiên, nhưng cũng tương đồng về tính chất, mỗi người tương ứng với một vì sao (hành tinh), hoặc cảm tính một con vật (trong 12 con giáp), hoặc tương ứng với các chất kim, mộc, thủy, hỏa, thổ như một quá trình tương sinh, tương khắc, tương hỗ, tương hòa, tương thành, tương phản mà tạo thành các cá tính, số phận khác nhau. Con người không chỉ là thực thể tự nhiên mà còn là một thực thể tự nhiên - xã hội. Tuy mặt xã hội là mặt trội nhưng con người không coi thường cái tự nhiên, những ảnh hưởng rất lớn từ tự nhiên, đặc biệt từ cái vô hình. Bởi vì, chính cái vô hình sinh ra cái hữu hình, tạo ra cả cơ thể vô hình (nhân thể gồm 7 bộ phận hay 7 cơ thể vô hình) và hữu hình. Con người như vậy là một thực thể vật lí - tâm linh chứ không phải là một cái máy cơ học.

Sinh vật học hiện đại tìm hiểu con người với các cấu tạo vật lí sinh vật học, gồm 7 hệ thống: hệ thần kinh, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết và hệ sinh dục. Nhưng dù phần sinh vật

học có quan trọng thế nào chăng nữa thì khi nghiên cứu về con người cũng không thể bỏ qua cấu tạo nhân thể vô hình, cấu tạo có tính chất tâm linh - siêu cá nhân.

Theo các nhà khoa học, con người có 7 cơ thể vô hình đó là:

1. *Cơ thể Ketheric*: tâm thức thực hiện các quan điểm cao cấp về tri thức (tổng hợp) và hệ thống đức tin;
2. *Cơ thể Thiên*: tâm thức biểu hiện cảm xúc cao cấp như tình thương bao la trùm lên mọi sự sống;
3. *Cơ thể Eheric mẫu*: tâm thức biểu hiện dạng ý thức cao cấp về sự vật qua bề ngoài của chúng;
4. *Cơ thể Tinh tú*: tâm thức vượt qua giới hạn cá nhân, mang tính nhân loại;
5. *Cơ thể Tâm thần*: tâm thức biểu hiện tư duy lí tính, phân tích giản đơn;
6. *Cơ thể Cảm xúc*: tâm thức biểu hiện những cảm giác như sợ hãi, buồn giận, mừng vui,...;
7. *Cơ thể Vật lí*: tâm thức ở dạng bản năng, phản xạ và điều khiển tự động của các cơ quan nội tạng⁽⁴⁾.

Như vậy, cần hiểu con người trong tổng hòa giữa mặt hữu hình và mặt vô hình, không nên coi nhẹ mặt nào, dù rằng hàng ngày chúng ta thường chỉ thấy mặt hữu hình.

Nhưng ở Phương Đông, Thiên - Nhân không chỉ tương đồng, tương cảm mà còn tương dữ, tức là vừa đồng nhất vừa cách biệt, có khi đối lập. Quan niệm này, có cả ở Trung Quốc và Việt Nam dưới ảnh hưởng của tư tưởng Tống Nho, nói lên sự tác động qua lại giữa Trời và Người, tất nhiên mang tính chất cảm nhận trực quan, trực giác. Sự cảm ứng trong quan

4. Xem: Hoàng Phương, *Tích hợp văn hoá Đông Tây cho một chiến lược giáo dục tương lai*. Nxb Văn hoá Thông tin, 1996, tr. 943-948.

niệm Phương Đông vừa có tính biện chứng duy vật, nhưng cũng có mặt duy tâm (tuỳ theo cách hiểu về Trời). Điều đáng chú ý là Trời có thể tác lợi hoặc tác hại cho con người. Do vậy, con người phải thuận với Trời.

Hoàng Phương trong công trình *Tích hợp văn hóa Đông Tây cho một chiến lược giáo dục tương lai* đã phân tích khá hệ thống vấn đề con người là một tiểu vũ trụ từ góc độ triết lí Phương Đông và các cận khoa học Phương Tây, chủ yếu dưới góc độ khoa học tự nhiên. Tuy vậy, chúng ta cần nhìn nhận vấn đề này một cách toàn diện hơn nữa, cả về mặt sinh thái học tự nhiên lẫn mặt sinh thái nhân văn, từ đó hình thành khái niệm mới: *con người sinh thái*, cùng với khái niệm *con người tâm linh* làm sâu sắc thêm những phương diện khác của con người, chứ không chỉ là con người kinh tế, con người xã hội.

Như vậy, Phương Đông có triết lí con người không chỉ là con người đạo đức mà còn là một tiểu vũ trụ. Con người ở đây không phải xét ở góc độ chính trị xã hội mà là ở góc độ tự nhiên, góc độ sinh thái. Con người là sản phẩm của tự nhiên, hòa điệu với tự nhiên, chịu sự tác động tương sinh, tương đồng, tương cảm, tương ứng với tự nhiên theo kiểu Thiên (nhật, nguyệt, tinh tú) - Địa (phong, thủy, hỏa) - Nhân (tinh, khí, thần) hợp nhất, trong đó con người là vạch nối giữa Trời và Đất, ở đó năng lượng Trời và Đất giao nhau, hòa điệu trong con người. Đồng thời, con người cũng mang những thuộc tính của vũ trụ (cha mẹ sinh con, trời sinh tính). Con người đối xứng với vũ trụ, là một bộ phận của vũ trụ và là một hệ thống mở. Con người và con vật có một số cá tính biểu trưng chung (12 con giáp). Con người và các ngôi sao có những số phận tương đồng. Con người cũng có cấu tạo theo mô hình cấu trúc vũ trụ. Bên cạnh

môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, thì cấu tạo sinh học cũng ảnh hưởng tới tâm tính, diện mạo của con người (nhân tướng học). Con người nhận thức thế giới không chỉ bằng duy lí, logic mà cả bằng trực giác, tâm linh. Con người và môi trường là một (khoa học Thời châm trong Đông y học). Đạo Người theo đạo Trời mà làm chủ bản thân.

Ngày nay, với quan điểm khoa học hiện đại về môi trường, sinh thái học, di truyền học,... có thể thấy triết lí Phương Đông cổ đại và khoa học Phương Tây hiện đại đã gặp nhau, bổ sung cho nhau: Con người phải sống hài hoà với thiên nhiên, hoà điệu với bản thể vật lí - sinh học - tâm linh vũ trụ, nếu không con người sẽ bị huỷ diệt.

Tất nhiên, con người sống không chỉ trong môi trường tự nhiên mà còn sống trong môi trường xã hội sinh thái nhân văn, môi trường thực sự thể hiện tâm tính con người. Con người muốn sống lành mạnh, bền vững, hạnh phúc thì phải sống phù hợp với các quy luật sinh thái tự nhiên và sinh thái xã hội, quy luật của thế giới nội tâm, phát triển mọi tiềm năng, tiềm lực phục vụ cuộc sống của mình và xã hội.

Con người sinh thái, con người tâm linh là cách nói hiện đại được hiểu trên nền tư tưởng con người là một tiểu vũ trụ, Thiên - Địa - Nhân hợp nhất và tư tưởng khoa học tự nhiên hiện đại về sinh thái học, di truyền học. Quan tâm nhiều đến con người xã hội, con người trí tuệ là điều cần thiết, nhưng coi nhẹ con người sinh thái, con người tâm linh là một sai lầm, mà sai lầm này phải trả giá rất đắt.

Thật vậy, chúng ta phải hiểu các quy luật tự nhiên và tiềm năng tâm linh, nhất là các tiềm năng văn hóa dồi dào của con người, cả những tiềm năng siêu nhiên, từ đó phát triển những tiềm năng

ấy là một trong những vấn đề có tầm chiến lược lâu dài trong sự tự do và tiến bộ của con người và xã hội. Đây là những vấn đề sẽ phát triển mạnh trong thế kỉ XXI và thiên niên kỉ thứ III, tương tự khoa học vật lí trong các thế kỉ trước, như sự dự báo của một số nhà khoa học tâm linh

Tóm lại, con người và vũ trụ có chung nhịp điệu cuộc sống, nhịp điệu sinh học, ảnh hưởng qua lại vừa tương sinh, vừa tương khắc, vừa tương đồng. Đó là con người sinh thái, con người tâm linh trong chiều sâu bản thể của vũ trụ và nhân sinh.

II. “SỰ PHÁT TRIỂN SIÊU CÁ NHÂN” - VẤN ĐỀ CON NGƯỜI TÂM LINH

Hiện nay, khoa học hiện đại ngày càng có nhiều khám phá kì diệu về con người: không những về bộ gen mà còn là thế giới tâm linh. Nhưng đây là một trong những lĩnh vực mà chúng ta hiểu còn “hời hợt và mơ hồ gây ra nhiều lẫn lộn và hiểu sai”⁽⁵⁾ nhiều nhất. Vì các hiện tượng tâm linh thường gắn với các vấn đề thể nghiệm có tính chất tôn giáo, có khi thần bí. Tuy vẫn có một số hiện tượng với các thể nghiệm tâm linh “không có tính chất tôn giáo”⁽⁶⁾, nhưng vì khoa học ít nghiên cứu nên vấn đề này cứ thần bí và mù mờ.

Roberto Assagioli (Italia) đã có sự nghiên cứu khá sâu sắc về một hiện tượng mới mẻ và phức tạp, vấn đề con người tâm linh. Công trình *Sự phát triển siêu cá nhân* được tác giả (cùng thời với Freud và Jung) nghiên cứu và giảng dạy trong giai đoạn 30 - 70 thế kỉ XX, về sau được xuất bản và được một số nhà khoa học đánh giá cao. Tác phẩm ra đời khi xã hội có sự khủng hoảng về “thân phận con người”. Con người chỉ biết hướng vào thế

giới vật chất bên ngoài mà lãng quên thế giới bên trong, thế giới tâm linh với những cái thiêng liêng, cái cao cả, cái siêu việt,... Con người dần dần tự đánh mất mình. Theo Roberto Assagioli, đây là điều tệ hại nhất đối với sự tồn tại của con người. Trong bối cảnh đó, ông muốn lập lại sự cân bằng của cả mặt hướng ngoại và hướng nội trong đời sống con người⁽⁷⁾.

Roberto Assagioli coi tâm linh là một tồn tại hiện thực cần nghiên cứu theo phương pháp tâm lí học và chống lại việc khai trừ hiện tượng tâm linh ra khỏi phạm vi nghiên cứu khoa học và giải phóng nó ra khỏi rào chắn của các thiên kiến bị dồn nén trong các tôn giáo, triết học và các hệ tư tưởng thần bí khác nhau. Ông đã đề xướng một hướng nghiên cứu thực nghiệm về nó: phương pháp tổng hợp tâm lí coi con người là một thực thể *sinh học - tâm lí - tâm linh*, từ đó tạo ra phương pháp vững chắc để phát triển cá nhân⁽⁸⁾.

Vấn đề Roberto Assagioli đặt ra quả thực là thú vị, quan trọng nhưng cần phải suy nghĩ thận trọng cả về mặt triết học lẫn mặt tâm lí học.

Theo Roberto Assagioli, con người là một nguyên tử có cấu tạo - tương tác giữa cấu trúc sinh học với cấu trúc tình cảm, tinh thần, tâm linh có tổng số năng lượng xuyên cả vũ trụ. Con người là một hành tinh, một vũ trụ vi mô vĩnh viễn sinh thành, như một hệ thống mở với sự sống vô hạn mà con người phải tự mình khám phá. Vấn đề tâm linh, siêu thức là mạch ngầm trong đời sống tinh thần con người, được ông xem xét cả 3 chiều kích: văn hóa, khoa học và cá nhân, từ chiều sâu

5. Roberto A ssagioli. *Sự phát triển siêu cá nhân*. Nxb Khoa học Xã hội, 1997, tr. 23 và 295.

6. Sđd, tr.32.

7. Sđd, tr.6.

8. Sđd, tr.7-8.

đến đời thường trong sự vận động phong phú, sinh động của nó. Đây không phải là vấn đề lí luận thuần túy tư biện mà là vấn đề hiện thực mang tính cách mạng, năng động và sáng tạo như tác giả tự đánh giá và sau này được nhiều người đồng tình⁽⁹⁾.

Dưới góc độ khoa học, nghiên cứu của Roberto Assagioli, có thể nói, đã tạo ra “đại giác nội tâm” đối với vấn đề tâm linh, vừa kế thừa trong kho tàng minh triết vừa nghiên cứu thực nghiệm, suy nghĩ cá nhân.

1. Về cái siêu thức. Cái siêu thức trong quan hệ bộ ba với hữu thức và vô thức, thì hữu thức là cái ở giữa (trung tâm), vô thức ở tầng thấp, siêu thức ở tầng cao nhất, như là ba trình độ, ba tính chất, ba trạng thái có khả năng chuyển hóa lẫn nhau, đi lên, đi xuống của một cái tâm lí duy nhất, “trường ý thức”⁽¹⁰⁾, “chúng chỉ là những điều kiện nhất thời của một sự kiện tâm lí”⁽¹¹⁾. Cái siêu thức là một phương diện mới của con người còn ít được khoa học nghiên cứu. Theo nhà tâm bệnh học Urban, có phổ ý thức giống hệt như mắt ta chỉ thấy những bức xạ từ cực đỏ đến tím, trong khi đó thật ra còn có những khu vực tâm lí - tâm linh giống như tia hồng ngoại và tia tử ngoại nữa⁽¹²⁾.

Không chỉ hiện nay mà từ khá lâu có người đã nghiên cứu, hoặc bằng phương pháp hệ thống các sự kiện, hoặc điều tra bằng phương pháp khoa học, hoặc thực nghiệm, từ đó chỉ ra đặc trưng của các siêu thức. Siêu thức thể hiện ở nhiều mức độ từ thấp đến cao, mà cao nhất là trực giác, tâm linh, sự thăng hoa của ý thức.

2. Hoạt động và biểu hiện của cái siêu thức. Những phát hiện quan trọng của nghiên cứu tâm lí học sáng tạo cho thấy có cả cái tâm lí và cái ngoài tâm lí, siêu tâm lí.

Cái siêu thức xâm nhập xuống cái hữu thức, cái hữu thức thăng hoa lên thành

cái siêu thức, cái vô thức hướng lên cái hữu thức trong những thời điểm lóe sáng, nhập thần, xuất thần. ở đây xuất hiện năng lực sáng tạo của cái siêu thức trong quá trình cái tinh thần “đầu thai”, sinh nở như cơ thể sinh học, một cách thần diệu, đúng như Sheakspear nhận xét: “Còn nhiều điều nữa ở giữa trời và đất mà tinh thần con người nói chung không chấp nhận”⁽¹³⁾.

3. Hình thành một nhánh khoa học mới. Tâm lí học chiều cao nghiên cứu quá trình chuyển siêu thức vào trường ý thức thông thường với các mô thức: Trực giác, Tưởng tượng, Lóe sáng, Phát hiện, Ngẫu hứng, Sáng tạo, Hiểu và lí giải.

- Trực giác: mức thấp là tri giác, rồi đến trực giác ý tưởng, trực giác trí tuệ, trực giác khoa học hay tôn giáo, trực giác gắn liền với tình yêu.

- Tưởng tượng: gắn liền với trực giác, có cái tái hiện giản đơn, có cái tưởng tượng tái hiện, tưởng tượng sáng tạo.

- Lóe sáng: là đỉnh cao của trực giác nhưng trực giác chỉ thấy một mặt còn lóe sáng là nhận thấy toàn bộ, thống nhất tổng hợp.

- Phát hiện: là lóe sáng nhưng chỉ nhận ra cái chưa biết tiềm ẩn.

- Ngẫu hứng và Sáng tạo: lóe sáng tạo ra ngẫu hứng, ngẫu hứng tạo ra sáng tạo, sáng tạo sinh ra cái mới từ trên nền tảng ấy.

- Hiểu và lí giải bằng lí trí.

Loài người có không ít thiên tài trên nhiều lĩnh vực. Họ có tiềm năng lớn cần phát huy. Họ là nguyên tố uranium có những phóng xạ mạnh, có những năng lượng phong phú với trình độ cao. Phải

9. Sđd, tr.20.

10. Sđd, tr. 43-44.

11. Sđd, tr. 310.

12. Sđd, tr. 133.

13. Sđd, tr.90.

biết sử dụng những tiềm năng quý hiếm đó vào lợi ích của loài người.

4. *Sự phát triển của cái tâm linh.* Tâm linh hay cái siêu thức thường tiềm ẩn trong đời sống tinh thần, do những tác động ngoại cảnh có thể trở nên sống động, trải qua một quá trình lâu dài, khó khăn mà ở đó năng lực tâm linh trước không hoạt động bây giờ trở nên sinh động và sáng tạo đã làm cho sự khủng hoảng, làm rung động thần kinh tâm thần.

Quá trình đó là: 1. Các cuộc khủng hoảng trước sự thức tỉnh tâm linh; 2. Các cuộc khủng hoảng do sự thức tỉnh tâm linh sinh ra; 3. Những phản ứng tiếp theo sự thức tỉnh tâm linh; 4. Các cuộc khủng hoảng gắn liền với các giai đoạn của quá trình biến đổi; 5. Đem tới của tâm linh⁽¹⁴⁾. Sự diễn biến này có thể dẫn tới các kết quả khác nhau, tích cực hay tiêu cực, có thăng hoa sáng tạo hay không là tùy theo khả năng làm chủ bản thân, rèn luyện, thanh lọc ở từng người. Roberto Assagioli đã trình bày cụ thể vấn đề này như sau:

“Tâm linh là yếu tố siêu việt, ưu việt, thường hằng, tự do, nội tâm, sáng tạo, hài hòa và tổng hợp ở trong tất cả những gì biểu hiện ra về mặt cá nhân cũng như tập thể”. Với ý nghĩa đó, tâm linh trong cuộc sống hằng ngày được biểu hiện ra ở những yếu tố sau đây:

- Lòng dũng cảm khiến cho người ta vượt qua bản năng bảo tồn thể xác;
- Tình thương yêu và tận tụy đối với người khác, đối với tổ quốc mình, đối với loài người khi vượt qua thói vị kỷ;
- Ý thức trách nhiệm;
- Ý thức hợp tác, đoàn kết, tính xã hội;
- Không vụ lợi, tận tụy và hi sinh bản thân mình;
- Ý chí, khả năng tự quyết định, lựa chọn, tự chủ, tổng hợp;

- “Hiểu biết, tức mở rộng lĩnh vực ý thức của chúng ta tự đồng nhất với những thực thể khác, với những biểu hiện khác của sự sống phổ biến và nhất là hiểu biết sự sống phổ biến này, lĩnh hội ý nghĩa và mục đích của nó thừa nhận một ý chí, một sức mạnh thông minh, sáng suốt, yêu thương từ vũ trụ đến hướng dẫn sự tiến hóa của sự sống phổ biến và đưa nó tới một mục đích vinh quang”⁽¹⁵⁾. Điều này chỉ đúng khi hiểu sự thông minh, sáng suốt, ý chí... của thực thể sự sống vũ trụ như là một thuộc tính có năng lực phản ánh cuối cùng thể hiện cao nhất ở năng lực nhận thức cả logic và trực giác của con người có ý thức mà trình độ cao nhất là cái siêu thức trong mối liên hệ với cái vô thức và cái hữu thức.

Như vậy, cái siêu thức, cái tâm linh có nhiều trình độ, mức độ khác nhau, ở từng người cũng khác nhau, có thể là cái thiêng liêng, cái siêu việt, cái cao cả thăng hoa ở mức cao hoặc cũng có thể thể hiện trong cái thường ngày dưới hình thức “cái bình thường”.

Có thể hiểu rằng, cái siêu thức, cái tâm linh gắn liền với trường vũ trụ, dưới dạng vật lý lượng tử và siêu vật lý, vật lý sự sống của thế giới tâm thần, có năng lượng tâm thần và năng lực tinh thần cao, tinh khiết, tổng hợp khi hoà nhập vào trường ý thức - hữu thức dù từ vô thức trào dâng hay từ trên cao của vũ trụ tâm linh trên hữu thức tràn vào trường hữu thức đó đã lóe sáng nhận thức, trực giác năng động sáng tạo, biểu hiện rõ nhất trong các sáng tác văn học nghệ thuật, tôn giáo, triết học và khoa học của nhiều vĩ nhân trên thế giới, hoặc của cả những người bình thường diễn ra hằng ngày nhưng mang ý nghĩa đặc biệt mà các sách báo đã ghi lại cũng được tác giả

14. Sđd, tr.170-171.

15. Sđd, tr. 297.

trình bày thấu đáo trong công trình này.

Ở Việt Nam hiện nay, khác với trước đây, vấn đề tâm linh và trực giác đã được thừa nhận trên nguyên tắc giải thích theo lập trường duy vật biện chứng, nhưng đi sâu nghiên cứu còn khó khăn, nhất là khi khá nhiều hiện tượng còn gắn với các hoạt động bói toán, mê tín. Do vậy, vấn đề là phải nghiên cứu nó một cách khoa học, phê phán có kế thừa các tri thức trên thế giới và trong nước, chứ không nên đổ kị, mặc cảm vô căn cứ.

III. CON NGƯỜI TRƯỜNG SINH HỌC VÀ NĂNG LỰC NGOẠI CẢM

Những năm gần đây, ở trên thế giới cũng như ở Việt Nam, vấn đề ngoại cảm đã được đề cập khá nhiều trên sách báo. Trên thế giới, việc nghiên cứu về vấn đề này đã được tiến hành ở các nước Anh, Mỹ vào thập niên 80 của thế kỉ XIX. Trên thế giới đã thành lập hội nghiên cứu về ngoại cảm. Tính đến năm 1997, đã có 54 tạp chí của 15 nước trên thế giới nói về ngoại cảm dù ý kiến cũng còn khác nhau. Tuy vậy, dưới góc độ khoa học, chúng ta cần tìm hiểu nghiêm túc về hiện tượng này.

Biểu hiện về ngoại cảm rất đa dạng, phong phú, nhưng chung quy có 2 loại: một là, loại ở dạng cảm giác (nhận thức) không nhờ 5 giác quan; hai là, loại tác động của con người tới sự vật ngoài cơ thể không nhờ sức cơ mà nhờ ý chí tư duy.

Các nhà khoa học đã cho rằng, cơ thể của con người là một hệ thống lớn, phức tạp, nhiều tầng nấc, luôn luôn có tác động qua lại với môi trường xung quanh theo chiều sâu mà nhiều cái mắt thường không trông thấy được. Cơ thể này có một công năng đặc biệt ở 2 dạng:

1. Phát ra năng lượng như khí công cứng, động từ xa, phi thân, phát ra ánh sáng, tia hồng ngoại;

2. Cảm nhận thông tin từ bên ngoài như nhận biết chữ bằng tai, nhìn xuyên thấu sự vật, phát hiện bệnh bằng tay, đọc được ý nghĩ của người khác...⁽¹⁶⁾.

Con người sinh ra đã có công năng siêu nhiên này, năng lực siêu nhiên thông qua các dạng hoạt động của sóng điện từ, sóng siêu thanh, dòng hạt, plasma, tốc độ siêu ánh sáng, từ trường, vật lí lượng tử, kết cấu hao tán. Nhưng trong cơ thể có quá nhiều lực cản làm cho chúng khó truyền đến ý thức. Đây là vấn đề mà các khoa học vật lí truyền thống chưa hiểu được hết nên đang cần môn vật lí mới. Các nhà khoa học Trung Quốc dự báo rằng trong tương lai sẽ hình thành mô hình y học lượng tử nghiên cứu tuần hoàn nội khí trong con người, và rằng thế giới đang thai nghén cuộc cách mạng lần thứ tư mà hạt nhân là cuộc cách mạng công nghệ sinh học lấy nghiên cứu thể sinh mệnh làm trung tâm. Những phát hiện đột phá mới về nhân thể học sẽ dẫn tới cuộc cách mạng còn sâu sắc hơn thuyết lượng tử và thuyết tương đối⁽¹⁷⁾.

Cần chú ý là các trường sinh học có 2 dạng: dạng mang thông tin và dạng mang năng lượng. Nhưng sự phân biệt này có tính tương đối, vì nói chung, chúng có cả 2 dạng: dạng thông tin và dạng năng lượng; có dạng mang thuần túy một loại thông tin hoặc năng lượng nhưng cũng có dạng bao hàm cả hai. Các năng lượng này có những tác dụng kì lạ như tay nhúng vào vạc dầu sôi không bỏng, nâng được vật nặng, hút được sắt, làm người tàng hình; nhìn xuyên vật cản, nhìn xa hàng vạn dặm, trao đổi thông tin từ xa, chữa bệnh từ xa, tay đọc được chữ, tai nghe được chữ, đọc được ý nghĩ người khác, tiên đoán được tương lai, v.v... Vậy điều gì

16. Hằng Nga. *Ngoại cảm, sự thật hay huyền thoại*. Nxb Văn hoá Thông tin, 1996, tr.30.

17. Sđd, tr.31, 36.

tạo ra năng lực phi thường ấy?

Về khả năng thần giao cách cảm hay “giác quan thứ sáu”: tri giác ngoại cảm của con người, giống như máy vô tuyến điện vô cùng nhạy có khả năng bắt được thông tin từ xa. Thông tin này như sóng điện từ phát ra từ tư duy não người mang hình ảnh đến não người nhận xuyên qua mọi trở ngại. Nhờ thần giao cách cảm, con người có thể đi vào không gian không phải 3 chiều mà là 4 chiều. Không gian 4 chiều gồm không gian 3 chiều (chiều cao, chiều rộng, chiều dài) và một chiều vuông góc với 3 chiều kia. Giả sử không gian 4 chiều bao bọc không gian 3 chiều, muốn vào không gian 4 chiều thì đi vào khe hở nơi ngăn cách không gian 4 chiều và 3 chiều sẽ đạt tới một khoảng cách vô cùng tận. Hãy tưởng tượng có một sinh vật sống trên mặt phẳng không gian 2 chiều, chúng không thể ra khỏi mặt phẳng được, nhưng nếu mặt phẳng 2 chiều bị cong và hai điểm trên mặt phẳng trước trùng nhau, thì khi đó khoảng cách gần như bằng 0, còn trong trường hợp ngược lại thì rất xa. Tương tự, ta hình dung về không gian 4 chiều như ví dụ trên: Con người có thể “lách qua khe hở” của chiều thứ tư để nhận được thông tin cách hàng trăm triệu năm ánh sáng trong nháy mắt. Từ đó, con người có thể tiếp xúc được với hình ảnh từ xa trong khoảng cách gần. Theo thuyết tương đối, không gian chúng ta là bị cong, do đó chỉ có vật lí tương lai mới giải thích được hiện tượng trên.

Về hiện tượng người nhìn xuyên vật cản, thấy được gan ruột người khác là do dòng điện đi vào não người làm cho nó có khả năng tiếp xúc với bức xạ tia hồng ngoại của các bộ phận trong cơ thể, tức là không phải nhìn bằng mắt mà nhìn bằng não, nhìn bằng da, tức nhìn bằng các giác quan quang học. Cơ thể sống đã sử dụng trường sinh học để thu nhận và trao đổi thông tin, nghĩa là cơ thể có giác quan

thứ sáu. Ta biết rằng con vật có khả năng tiếp nhận các thông tin, tín hiệu khác mà các giác quan thông thường không tiếp nhận được, ít nhất là theo cách hiểu của chúng ta. Trong cơ thể có khả năng tiếp nhận các tần số siêu cao mà các cơ quan lắp ghép vào không chịu tiếp nhận. Cơ thể con người là một hệ thống tự điều khiển như trong đó có máy vi tính đang làm việc. Bộ óc người biết điều gì diễn ra trong cơ thể, mà trong mỗi tế bào khi có người điều khiển các tia lửa thần bật ra thì máy tính tự điều chỉnh và bệnh tật lùi xa.

Về tư duy và trí nhớ: trí nhớ là sự tái hiện những kinh nghiệm đã qua; có trí nhớ chốc lát, có trí nhớ suốt đời. Mô hình tư duy là một quá trình điện qua các hoạt động của sóng điện, Nhưng khả năng trí nhớ của con người vẫn còn nhiều bí ẩn. Còn hiện tượng hào quang là sóng điện từ ở tia hồng ngoại của quang phổ. Các sinh vật có khả năng nhìn thấy hào quang, nhưng con người với mắt thường thì không. Lá cây cũng có hào quang, nếu phân lá bị cắt ta vẫn chụp được hào quang. Đó là plasma sinh học. Tư duy con người truyền từ người này qua người khác có thể cũng thông qua plasma sinh học này.

Về tiềm thức và nhận thức: quá trình suy nghĩ mà con người không nhận thấy được chính là quá trình hoạt động của tiềm thức. Con người có đặc trưng suy nghĩ cái gì thì thường theo một quá trình phát triển lôgic của quá trình suy luận; còn tiềm thức, linh cảm là nhận thức dưới dạng kết luận có sẵn, không cần chứng minh. Tiềm thức ghi vào tế bào và sẽ báo lại (báo mộng, linh cảm...) cho con người trong những tình huống cần thiết mà không cần qua suy nghĩ.

Theo bác sĩ thời miền Bungari Loganov: “Môi trường xung quanh chúng ta là kho dự trữ thông tin và năng lượng

không lỗ, đến với chúng ta không chỉ qua ý thức mà còn qua cả vô thức”. Chúng có thể hoà nhập và đánh thức các tiềm năng trong cơ thể chúng ta.

Con người không chỉ là một dạng vật lí mà còn là một dạng sinh học. Do vậy, con người không chỉ bị chi phối và hòa điệu bởi các trường vật lí, thông tin vật lí mà còn cả trường sinh học và thông tin sinh học (hào quang sinh học, chất plasma sinh học) là năng lượng điện tử xung quanh con người. Năng lượng trường sinh học từ khi sinh ra đã có, tuy mạnh yếu khác nhau. Đây là đối tượng của ngành khoa học mới: Nhân thể học. Trường sinh học là một khái niệm mới do nhà khoa học nổi tiếng A.G.Gurit đưa ra năm 1944 trong tác phẩm *Lí thuyết trường sinh học*. Trường sinh học, theo Hoàng Phương, là hiện tượng tâm năng hay hiện tượng “play”. Năng lượng trường sinh học còn được gọi là “năng lượng tâm năng”. Trường sinh học có 2 loại: *loại mang năng lượng và loại mang thông tin*, nhưng thường là có cả hai, tức vừa mang thông tin vừa mang năng lượng như đã nói ở trên. Tác dụng của nó cũng có 2 mức độ: có loại tạo ra sức mạnh vật lí như khí công cứng, nâng cao vật, làm cho vật chuyển động, phi thân, phát ánh sáng, phát tia hồng ngoại, chịu đựng lực tác động tới cơ thể một cách siêu nhiên, điều khiển vật từ xa; có loại tạo ra khả năng thấu thị, nhìn xuyên vật cản, nhìn xuyên thấu cơ thể người, cảm nhận được thông tin từ bên ngoài qua sắc màu hoặc từ các giác quan khác của cơ thể, đọc chữ bằng tai hay bằng tay, đọc được ý nghĩ của người khác, điều khiển suy nghĩ của người khác (thôi miên), thậm chí có thể trao đổi thông tin từ xa hoặc từ quá khứ.

Theo bác sĩ người áo Franz Anton Mesmer (1733-1815), người đã chế tạo máy điều khiển kĩ thuật thôi miên, vũ trụ được lấp đầy bởi một chất lỏng vô hình -

chất lỏng vũ trụ hay còn gọi là “dung dịch từ”. Chất lỏng này có thể xuyên qua cơ thể con người và điều khiển được bằng từ trường. Thôi miên thực chất là trạng thái đặc biệt của thần kinh, là sự nghỉ ngơi hoàn toàn của thần kinh và thể chất, khi đó người làm thôi miên tác động vào tiềm thức người bị thôi miên và điều khiển họ theo ý muốn. Người bị thôi miên chìm đắm trong hư ảo, nên có thể ám thị họ, bắt họ quên, bắt họ nhớ, họ có thể thấy các sự vật không tồn tại và không thấy các sự vật đang tồn tại.

Tiềm thức con người có thể tự động ghi nhận các thông tin vào tế bào não (dù thức hay ngủ, đọc đi đọc lại một câu chuyện cho một người đang ngủ sau đó họ có thể đọc lại tương tự như hiện tượng học thuộc lòng) và cũng tự động báo (linh cảm, báo mộng, phản ứng tự động) lại cho ta khi cần thiết một cách không ý thức. Đây là lĩnh vực vô thức liên quan tới cơ chế trường sinh học

Trường sinh học, thần giao cách cảm, sự trao đổi thông tin từ xa có nguyên nhân từ sự hoạt động trao đổi thông tin của con người qua giác quan thứ sáu thông qua plasma sinh học, tức ngoài 5 giác quan thông thường. Cơ thể con người có cấu tạo đặc biệt, nơi đó các thông tin sinh học trao đổi với nhau, nhận thông tin và phát thông tin một cách vô thức, bộ óc người hiểu được những gì xảy ra trong cơ thể, trong mỗi tế bào; nhưng ở một trạng thái nào đó lại có sự đồng nhất mà thông tin sinh học mang thông tin có ý thức, tức là sự gặp nhau giữa các dạng thông tin vô thức và hữu thức.

Hiện tượng “truyền tư tưởng” cho người khác ở cách xa là có thực. Nó diễn ra không chỉ trên mặt đất mà còn cả trong không gian vũ trụ, như trong thí nghiệm tháng 2 năm 1971 ở Liên Xô cũ và trong chuyến bay lên Mặt Trăng của

phi thuyền Apollo của Hoa Kỳ, ở đó 4 nhà khoa học truyền mệnh lệnh cho phi công Scott Michell để anh ta tự thi hành nhiệm vụ và đã thành công.

Con người, với tư cách cá nhân, có cá nhân hữu hình và cá nhân vô hình. Cá nhân vô hình thuộc về siêu cá nhân, con người tâm linh. Khoa học ngày nay chủ yếu khám phá cái hữu hình, còn cái vô hình, cái siêu cá nhân, cái tâm linh thì còn nhiều bí ẩn. Khái niệm tâm linh là khái niệm phức tạp bị hiểu lầm nhiều nhất. Có người cho tâm linh là cái mang tính thần linh, tôn giáo, thậm chí là gắn với mê tín. Thực ra không phải như vậy. Tâm linh có phần vật chất mịn gắn với năng lượng sinh học và thông tin sinh học có khả năng mang thông tin tinh thần. Tâm linh còn có ý nghĩa là đời sống tinh thần, nhưng không chỉ cái duy lý mà còn chủ yếu là cái phi lý, cái gắn với yếu tố siêu nhiên, không chỉ là cái siêu việt mà còn là cái tâm linh trong cuộc sống hằng ngày. Con người tinh thần mà ta thường nói và con người tâm linh không hoàn toàn là một. Con người tâm linh là bao hàm cả mặt vật chất mịn siêu nhiên (siêu vật lý) và mặt tinh thần, cả mặt hữu thức lẫn mặt vô thức. Do vậy sẽ không đầy đủ nếu chỉ nói về con người sinh vật, con người xã hội, con người kinh tế hay con người tinh thần mà không nghiên cứu sâu hơn về bản thể con người để hiểu chiều sâu của con người tức là con người tâm linh, nhất là mặt vô thức, trực giác, và cả trường sinh học, thần giao cách cảm. Tất nhiên cũng không thể sa đà vào con người siêu nhiên, con người tâm linh mà quên con người sinh học, con người xã hội, con người kinh tế, con người văn hóa hiện hữu hằng ngày. Không thể chuyển

từ cực này sang cực khác. Vấn đề là ở chỗ cần quan tâm một cách toàn diện hơn, sâu sắc hơn để hiểu bản thể con người, hoạt động sống có tính lịch sử và cả tính siêu nhiên của con người, cả mặt hữu hình lẫn mặt vô hình của con người như là một tiểu vũ trụ.

Khi nói con người là một tiểu vũ trụ, thường ta chỉ nói về vũ trụ tự nhiên vĩ mô và vi mô mà thực ra cần hiểu cả vũ trụ xã hội, vì con người cũng sinh ra từ xã hội. Ở đây, con người là nhân tố quan trọng nhất của đời sống xã hội, là chủ thể và cũng là sản phẩm của xã hội, mục tiêu của sự phát triển xã hội, con người vì vậy tương đồng với xã hội. Con người là thực thể xã hội trong hoạt động sống mang tính vật chất của mình, nhưng không chỉ như thế, con người còn là một thực thể xã hội - văn hóa, văn hóa là thể giới vô hình của con người.

Khi nói con người là một tiểu vũ trụ, ta cũng thấy rằng con người là con người sinh thái, bao gồm cả sinh thái tự nhiên và sinh thái nhân văn. Con người nhạy cảm với môi trường sống, sống hòa đồng, đồng tiến hóa với tự nhiên và xã hội nhân sinh chứ không phải là thống trị tự nhiên như một kẻ chuyên chế. Nói con người làm chủ tự nhiên là nói con người hiểu biết môi trường sống và sinh thái của mình, sống thân thiện không chỉ với tự nhiên mà còn cả với xã hội.

Hiểu đầy đủ những tiềm năng hữu hình và vô hình của con người để phát huy những tiềm năng ấy phục vụ cuộc sống con người là một nhiệm vụ to lớn của nhiều ngành khoa học, nhất là các ngành khoa học nhân văn./.